HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2025/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 1329/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 285/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với

phương tiện ra, vào tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh Tây Ninh, bao gồm các cửa khẩu: Bình Hiệp, Mộc Bài, Tân Nam, Xa Mát và Chàng Riệc.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện chở khách (các loại xe khách có chở khách) và phương tiện vận tải chở hàng hóa (các loại xe có chở hàng hóa) xuất, nhập khẩu ra, vào cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính đất liền (áp dụng cả phương tiện chở khách và phương tiện vận tải chở hàng hóa của nước ngoài khi ra, vào cửa khẩu).

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Mức thu, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị tổ chức thu phí

1. Mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh Tây Ninh được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị tổ chức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh Tây Ninh là 7,2% trên tổng số phí thu được, để chi phí cho công tác tổ chức thu theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quản lý, sử dụng nguồn thu phí

1. Số phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng thu được tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh Tây Ninh sau khi trích để lại cho hoạt động thu phí theo quy định, số còn lại nộp ngân sách nhà nước và điều tiết 100% cho ngân sách tỉnh.

2. Số phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng sau khi trừ mức trích cho đơn vị tổ chức thu, được nộp vào ngân sách tỉnh và được ưu tiên dùng để duy tu, sửa chữa, đầu tư mới các công trình tại các cửa khẩu; đầu tư các công trình quan trọng khác của địa phương trực tiếp hoặc gián tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực cửa khẩu.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc, Tân Nam; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An Quy định mức thu, lệ phí và tỷ lệ % trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khoá X, Kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản Quản lý xử lý vi phạm hành chính-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (VP.UBND tỉnh);
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC

Quy định về mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (đất liền) trên địa bàn các khu kinh tế tỉnh tây ninh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08 /2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: đồng

STT	PHƯƠNG TIỆN CHỊU PHÍ	MỨC THU
A	**Phương tiện vận tải chở hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu (đi qua lãnh thổ Việt Nam để xuất khẩu, nhập khẩu qua nước khác gồm: quá cảnh, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, xuất trả hàng từ nguồn nhập khẩu, hàng hóa nhập khẩu gửi kho ngoại quan, ...) theo mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu do cơ quan Hải quan ban hành (*trừ các phương tiện vận tải chở hàng hóa tại Mục B phụ lục này*)**	
1	Xe ô tô có tải trọng thiết kế dưới 02 tấn, xe 03 bánh và các loại xe tương tự	500.000
2	Xe ô tô có tải trọng thiết kế dưới 04 tấn.	1.000.000
3	Xe ô tô có tải trọng thiết kế từ 04 đến dưới 10 tấn.	1.500.000
4	Xe ô tô có tải trọng thiết kế từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20fit.	2.000.000
5	Xe ô tô có tải trọng thiết kế từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container từ 40fit trở lên; xe chở hàng bằng 02 container 20fit.	2.500.000
B	**Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu** (*các loại phương tiện xe tải có chở hàng hóa, trừ các phương tiện vận tải chở hàng hóa tại Mục A phụ lục này*)	
1	Xe ô tô có tải trọng thiết kế dưới 02 tấn, xe 03 bánh và các loại xe tương tự	80.000
2	Xe ô tô có tải trọng thiết kế từ 02 đến dưới 04 tấn	160.000

STT	PHƯƠNG TIỆN CHỊU PHÍ	MỨC THU
3	Xe ô tô có tải trọng thiết kế từ 04 đến dưới 10 tấn	240.000
4	Xe ô tô có tải trọng thiết kế từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20fit	320.000
5	Xe ô tô có tải trọng thiết kế từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container từ 40fit trở lên; xe chở hàng bằng 02 container 20fit.	400.000
C	**Xe Khách** (*bao gồm xe khách có chở khách, xe khách không chở khách nhưng có chở hàng hóa*)	
1	Dưới 12 chỗ ngồi	40.000
2	Từ 12 đến 30 chỗ ngồi	60.000
3	Từ 31 chỗ ngồi trở lên	100.000